

người đó mới nói là không để ý. Một thí dụ khác: Như ta thấy cái nhà, biết đó là cái nhà chứ không phải là cái chòi, sự phân biệt đó là của nhãn thức. Nhưng nếu chúng ta nhìn kỹ và phân biệt thêm cái nhà đó sơn màu gì? Lớn hay nhỏ? Đẹp hay xấu? và ai đang ở trong căn nhà đó? v.v... Sự phân biệt đó, thuộc phạm vi của ý thức (Thức thứ sáu). Tức là ý thức đã cộng tác làm việc chung với nhãn thức. Thế thì trong lúc 5 thức tiếp xúc với 5 trần, thì ý thức luôn luôn có mặt. Sự có mặt của ý thức phân biệt sự vật rất nhanh. Do đó, nên các Nhà Duy thức mượn hình ảnh con vượn để dụ cho sáu thức khi tiếp xúc với sáu trần. Sáu trần là: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tuy nhiên, năm thức trước chỉ tiếp xúc được với năm trần, vì công năng của chúng chỉ hiểu biết sự vật bên trong ngoài chứ không hiểu biết được trong thân. Ngược lại, ý thức thì nó hiểu biết sự vật bên trong lẫn bên ngoài. Như vậy, đối với pháp trần thì sao? Pháp trần là đối tượng của ý thức duyên vào. Vì pháp trần là cái không có hình tướng cụ thể. Thí dụ: Trong lúc ta ngồi thiền, bây giờ ta nhớ lại hình bóng của một người bạn thân mà ta đã gặp và nói chuyện khi sáng. Hình bóng của người bạn thân đó, tuy không có ở trước mắt ta, nhưng ta nhớ lại rất rõ ràng, từng cử chỉ và âm thanh của từng lời nói, cái hình bóng và âm thanh của người bạn, đó là pháp trần. Còn nhớ lại phân biệt rõ ràng, đó là ý thức. Trong Duy thức gọi đó là Đối Chất Cảnh. Tức là cái cảnh mà do ý thức đã tiếp xúc phân biệt rồi đưa vào cất trong kho A Lại Da Thức, bây giờ ý thức mới đem ra để suy nghĩ lại, thì gọi đó là pháp trần, tức đối tượng của ý thức duyên vào. Vì vậy, nên lúc

ý thức có mặt hay vắng mặt với năm trần, thì nó cũng vẫn hoạt động một cách mãnh liệt. Nghĩa là nó luôn luôn suy tính nghĩ ngợi không bao giờ dừng. Về thời gian nó suy tính qua ba thời: Quá khứ, hiện tại, vị lai. Về không gian, nó đi khắp cả chín địa⁽¹⁾. Vì phạm vi hoạt động của ý thức rộng lớn và mạnh mẽ như thế, nên các Nhà Duy Thức mượn hình ảnh của con ngựa để diễn tả cho cái thức này.

Nhìn vào trạng thái và đặc tính của hai con vật này, nếu so sánh, ta thấy có khác đôi chút. Con vượn có khả năng chuyền nhảy nắm bắt cây vật rất nhanh nhẹn, dù ở trên cây hay ở mặt đất. Và nó hầu như không bao giờ chịu ngồi yên một chỗ, cứ chuyền nhảy lảng xảng hết nơi này đến nơi khác. Ngược lại, con ngựa tuy cũng chạy nhảy nhanh nhẹn lẹ làng, nhưng nó không có khả năng nắm bắt sự vật như con vượn hay khỉ. Bù lại, nó có một sức mạnh và rất hung hăng.

Có lẽ vì vậy mà các Nhà Duy Thức mượn hình ảnh con vượn để diễn tả chung cho sáu thức. (Vì sáu thức này luôn luôn duyên theo trần cảnh để phân biệt chấp trước ở nơi sự vật, từ đó tạo nghiệp thọ khổ. Khác nào như con vượn nhảy chuyền nắm bắt cây cảnh không dừng). Còn con ngựa chỉ diễn tả riêng cho thức thứ sáu. Nên nói là tâm viên ý mã vậy.

Ở đây, thiết nghĩ, chúng ta cũng nên nêu ra một vài so sánh giữa những đặc tánh của con ngựa và những đặc tánh của ý thức.

• **Đặc tánh thứ nhất:** Ngựa có biệt tài chạy nhảy rất nhanh nhẹn lẹ làng và nó không bao giờ đứng một chỗ. Ý thức cũng thế. Nó rất lanh lợi và luôn luôn suy tính nghĩ ngợi liên miên, nó không bao giờ dừng nghĩ.

• **Đặc tánh thứ hai:** Ngựa là một loài gia súc khá khôn lanh. Nó có công giúp ích cho con người rất lớn. Như người ta nuôi ngựa để cỡi, để kéo xe, để chạy đua v.v.. Ý thức cũng thế. Nó rất khôn ngoan lanh lợi. Vì thế nên trong bài thơ Bát Thức có câu rằng: “Độc hữu nhứt cá tối linh ly”. (Riêng có một cái thức rất lanh lợi) Nếu xét về công trạng, thì ý thức dự phần đóng góp. Như những ngôi đền

